

Số: 40/2026/QĐST-HNGĐ

Tuyên Quang, ngày 15 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 193/2025/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2025, giữa:

* *Nguyên đơn*: Chị **Nguyễn Ngọc U**, sinh ngày 26/11/1987.

Địa chỉ: Thôn B, xã Y, tỉnh Tuyên Quang.

* *Bị đơn*: Anh **Đặng Duy K**, sinh ngày 24/3/1989.

Địa chỉ: Thôn B, xã Y, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117, 118 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 01 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 01 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Ngọc U và anh Đặng Duy K (*Giấy chứng nhận kết hôn số 18 quyển số 01 ngày 17/4/2008 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang nay là Ủy ban nhân dân xã Y, tỉnh Tuyên Quang*).

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung*: Chị Nguyễn Ngọc U và anh Đặng Duy K đều xác nhận anh chị có 02 con chung là cháu Đặng Như N, sinh ngày 13/12/2008 và cháu Đặng Quang V, sinh ngày 05/8/2013.

Anh chị nhất trí thỏa thuận: Giao hai con chung Đặng Như N, Đặng Quang V cho anh K trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Chị U phải cấp dưỡng nuôi cháu Đặng Quang V, sinh ngày 05/8/2013 số tiền 2.000.000 đồng/ tháng, phương thức cấp dưỡng theo tháng, thời gian cấp dưỡng từ tháng 01/2026, cho đến khi cháu V đủ 18 tuổi. Chị U có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Khoản tiền cấp dưỡng trên, kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành thì còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

- *Về đất đai, tài sản chung:* Chị Nguyễn Ngọc U và anh Đặng Duy K tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về công nợ chung:* Chị Nguyễn Ngọc U và anh Đặng Duy K xác nhận không có công nợ yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí:* Chị Nguyễn Ngọc U tự nguyện chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) và phải chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000834 ngày 17/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang. Chị Nguyễn Ngọc U đã nộp đủ án phí.

Anh Đặng Duy K không phải chịu án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND Khu vực 1 - Tuyên Quang;
- THADS tỉnh Tuyên Quang;
- Các đương sự;
- UBND xã Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang (Nơi ĐKKH);
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

(*đã ký*)

Quan Thị Thu Trang

